TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 266 /2018/HSST
Ngày: 30/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 354/2018/HSST ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272 /2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đăng T - Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông: Lê Đăng K. Sinh năm 1969; con bà: Trần Thị V - sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thu H – Sinh năm 1996; có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018. Tạm giam 17/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 19h30’ ngày 13/8/2018, tại khu vực cổng chui vào khu công nghiệp H, thuộc phố P, phường T, thành phố T, tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Đăng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu trong túi quần trái của Lê Đăng T là: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Tổ công tác thu giữ của T 01 gói ni lon màu trắng, 01 xe máy BKS 36B4- 636.17, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM 1190 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model TA 1034.

Quá trình điều tra Tâm khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 18h30' ngày 13/8/2018 Lê Đăng T điều khiển xe máy BKS 36B4 - 636.17 đi đến khu vực phường N, thành phố T mua 01 gói ma túy đá của một thanh niên không quen biết với giá 2.000.000đ rồi cất dấu trong người với mục đích mang về nhà để sử dụng dần. T chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 1709/MT- PC 54 ngày 15/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể có trong túi nilon màu trắng thu giữ của Lê Đăng T là ma túy, có tổng trọng lượng 3,610 gam loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Đăng T tại khu vực phường N, thành phố Thanh Hóa do T không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe môtô BKS 36B4-636.17 hiệu Hon đa Ware Anpha màu trắng đen, qua điều tra, nguồn gốc là của chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn P xã H, huyện H tỉnh Thanh Hóa (là vợ Lê Đăng T) việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Hương không biết nên cơ quan điều tra đã trả cho chị H.

Cáo trạng số 265CT-VKSTP ngày 08/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Đăng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động Nokia.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do nghiện ma túy, khoảng 18h ngày 13/8/2018 T đi đến khu vực phường N, thành phố T mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ có tổng trọng lượng 3,610gam mục đích mang về nhà cất dấu để sử dụng, T đi đến khu vực cổng chui vào khu công nghiệp H, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đăng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đăng T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2]. Bị cáo là đối tượng biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển, nhất là đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì có tác hại như vậy nên nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này bị cáo vì nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng lại là đối tượng nghiện ma túy, phạm loại tội nghiêm trọng. Vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, sữa chữa sai phạm, tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo mua Heroin nhằm mục đích sử dụng, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Toàn bộ số Hêrôin thu được của bị cáo sau giám định có trọng lượng 3,458gam loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM - 1190 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model TA 1034 cả hai điện thoại đã cũ, cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng T: 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 3,458 gam Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM 1190 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model TA 1034 cả hai điện thoại đã cũ. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 14 THA ngày 16/10/2018.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPTH;
- Công an TP. T;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng Nguyễn Thị Hạnh **Lê Thị Hoa**

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng Nguyễn Thị Hạnh **Lê Thị Hoa**

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ ngày 30 tháng 10 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 354/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đăng Tâm - Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phúc Tiên, xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông: Lê Đăng Khoa. Sinh năm 1969; con bà: Trần Thị Vấn - sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thu Hương – Sinh năm 1996; có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018. Tạm giam 17/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. ***Về điều luật áp dụng*** **:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. ***Về tội danh*****:** Bị cáo Lê Đăng Tâm phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về mức hình phạt:*** Xử phạt**:** Bị cáo Lê Đăng Tâm : 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. ***Về các vấn đề khác:*** Tịch thu tiêu hủy 3,458 gam Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM 1190 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model TA 1034 cả hai điện thoại đã cũ. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 14 THA ngày 16/10/2018.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng **Nguyễn Thị Hạnh** **Lê Thị Hoa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 354 ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đăng Tâm - Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phúc Tiên, xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông: Lê Đăng Khoa. Sinh năm 1969; con bà: Trần Thị Vấn - sinh năm 1968; Vơ: Nguyễn Thị thu Hương – Sinh năm 1996; có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018. Tạm giam 17/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG:

Vào 19h30’ ngày 13/8/2018, tại khu vực cổng chui vào khu công nghiệp Hoằng Long, thuộc phố Thượng Đình 1, phường Tào xuyên, thành phố Thanh Hóa,

tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Đăng Tâm có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu trong túi quần trái của Lê Đăng Tâm là: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Tổ công tác thu giữ của Tâm 01 gói ni lon màu trắng, 01 xe máy anpha BKS 36B4- 63617, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, model RM - 1190 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model TA 1034.

Quá trình điều tra Tâm khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 18h30' ngày 13/8/2018 Lê Đăng Tâm điều khiển xe máy BKS 36B4 -636.17 đi đên khu vực phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa mua 01 gói ma túy đá của một thanh niên không quen biết với giá 2.000.000đ rồi cất dấu trong người với mục đích mang về nhà để sử dụng dần. Tâm chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 1709/MT- PC 54 ngày 15/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể có trong túi nilon màu trắng thu giữ của Lê Đăng Tâm là ma túy, có tổng trọng lượng 3,610gam loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Đăng Tâm tại khu vực phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa do Tâm không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe môtô BKS 36B4-636.17 Hon đaWare anpha màu trắng đen qua điều tra, nguồn gốc là của chị Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1996 , trú tại : Thôn Phúc Tiên xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa (là vợ Tâm) việc Tâm sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Hương không biết nên cơ quan điều tra đã trả cho chị Hương.

Cáo trạng số 265CT-VKSTP ngày 08/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Đăng Tâm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

***Trách nhiệm hình sự*:** Bị cáo Lê Đăng Tâm phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về điều luật áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Tình tiết giảm nhẹ : Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS)

- Tình tiết tăng nặng : Không

Về mức hình phạt: Xử phạt**:** Bị cáo Lê Đăng Tâm: tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định 3,458gam loại Methamphetamine, sung quỹ nhà nước 02 điện thoại nokia đã cũ.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

Lê Thị Hoa

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

……
……..

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày……/…./2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân Thành Phố thanh hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Hà Đức Thắng bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ hai đối với bị cáo Nguyễn Văn Khanh bị đưa ra xét xử về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm I khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ 3 đối với bị cáo Hoàng Thị Hiền bị đưa ra xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Hoàng Thị Hiền đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố " Quyết định đưa vụ án ra xét xử".

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ <u>Kiểm tra căn cước</u>:

Bị cáo khai rõ họ tên…., ngoài tên Tân bị cáo có tên nào khác không ? nơi ĐKHK, tên bố mẹ bị cáo, bị cáo có vợ chưa, tên là gì, bị cáo có mấy con, bao nhiêu tuổi ? bị cáo đã có tiền án tiền sự chưa ? Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

+ Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:

- **<u>Về quyền</u>**: (Điều 61 BLTTHS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;

7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến

10. Được tranh luận tại phiên tòa

11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sữa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo bản án theo theo qui định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

<u>Về nghĩa vụ:</u>

+ Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ <u>Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK</u>

Tôi là **Lê Thị Hoa** - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông **Lê Anh Tuấn**

Bà **Lê Thị Loan**

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Bà **Lê Thị Kim Dung**, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà **Mai Thị Trang** - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

Bị cáo đã nghe rõ cáo trạng của VKS chưa? Cáo trạng có giống như cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không.

*** <u>Phần xét hỏi:</u>**

- **Chủ tọa hỏi**: Bị cáo:

+Bị cáo khai rõ khoảng 19h30’ ngày 23/3/2018 bị cáo đi đâu làm gì?

+ Bị cáo mua ma túy của ai, tên tuổi và địa chỉ

+ Sau khi mua ma trúy bị cáo cất dấu ở đâu ?

+ Bị cáo mua số lượng ma túy và giá tiền bao nhiêu?

+ Bị cáo lấy tiền ở đâu để mua ma túy,

+ Hành vi mua ma túy trên có ai tham gia cùng bị cáo không?

+ Sau khi mua ma túy, bị cáo đi về đường Đỗ Đại, Phố 4, phường Quảng Thắng, TPTH để làm gì?

+ Bị cáo khai rõ nguồn gốc 02 chiếc cân tiểu ly bị cáo lấy ở đâu và mang theo để làm gì?

+ Xe máy Viison bị cáo đi là của ai ?

+Bị cáo mượn xe, anh Cảnh có biết bị cáo đi mua ma túy không?

+Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?

+ Bị cáo có nghiện không, hình thức nghiện như thế nào?

+ Sau khi bị công an phát hiện, bị cáo đã giao nộp số ma túy trên cho ại?

+ Ngoài hành vi phạm tội lần này , bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?

+ Bị cáo có tiền án , tiền sự chưa?

+ Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày nào trong vụ án này không?

+ Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?

+ Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? (Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).

- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.

(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ **Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án**

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.